

Số: 1061/HD-SGDĐT

Đồng Tháp, ngày 28 tháng 8 năm 2026

HƯỚNG DẪN
Thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2026 - 2027

Thực hiện Công văn số 5208/BGDĐT-GDPT ngày 07 tháng 8 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2026 - 2027 và Quyết định số 2644/QĐ-UBND ngày 17 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Đồng Tháp về việc ban hành khung Kế hoạch thời gian năm học 2026 - 2027 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Sở GDĐT tỉnh Đồng Tháp ban hành hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2026 - 2027, như sau:

A. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông (CT GDPT); đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá để tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục¹.

2. Thực hiện giáo dục bắt buộc theo quy định và bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục².

3. Bảo đảm đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; sắp xếp hợp lý mạng lưới trường, lớp, bảo đảm các cơ sở giáo dục hoạt động ổn định, thông suốt ngay từ đầu năm học.

4. Đổi mới quản lý giáo dục phổ thông và quản trị nhà trường; đẩy mạnh chuyển đổi số, trong đó tiếp tục triển khai Học bạ số, giáo dục năng lực số, trí tuệ nhân tạo; giảm hồ sơ, thủ tục hành chính.

5. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, dân chủ, kỷ cương; tăng cường kiểm tra, giám sát và trách nhiệm giải trình.

6. Củng cố, kiện toàn Hội đồng chuyên môn cấp tiểu học, Hội đồng bộ môn cấp trung học để tư vấn, hỗ trợ chuyên môn cho giáo viên thực hiện tốt CT GDPT, ôn tập, chuẩn bị cho học sinh lớp 12 tham gia kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2027.

7. Tiếp tục thực hiện các Kế hoạch của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về phát triển

¹ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ GDĐT ban hành CT GDPT; Thông tư số 20/2021/TT-BGDĐT ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Bộ GDĐT; Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2022 của Bộ GDĐT; Thông tư số 17/2025/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 9 năm 2025 của Bộ GDĐT sửa đổi, bổ sung Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT.

² Luật số 123/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục số 43/2019/QH14.

giáo dục.

B. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DẠY HỌC, KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

1. Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường

Căn cứ Quyết định số 2644/QĐ-UBND ngày 17 tháng 8 năm 2026, Hiệu trưởng chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường trên cơ sở CT GDPT, phù hợp với điều kiện thực tế về đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị và học liệu; tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục nâng cao dành cho các môn chuyên³ đối với trường trung học phổ thông chuyên. Kế hoạch phải bảo đảm đầy đủ yêu cầu cần đạt của Chương trình; không cắt xén nội dung, thời lượng hoặc tổ chức thực hiện mang tính hình thức⁴. Trong đó, cần rà soát, cập nhật tài liệu, học liệu; bảo đảm nội dung dạy học phù hợp với yêu cầu cần đạt của CT GDPT.

Kế hoạch cần thể hiện rõ phương án huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực nhằm tổ chức dạy học 2 buổi/ngày 100% đối với cấp tiểu học (TH) và phát triển mô hình dạy học 2 buổi/ngày ở cấp trung học cơ sở (THCS), trung học phổ thông (THPT) tại các cơ sở giáo dục có đủ điều kiện; góp phần nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình; cụ thể hóa các nội dung, thời lượng, thời gian, địa điểm, đối tượng học sinh được tổ chức học 2 buổi/ngày, bán trú; phân công giáo viên hợp lý, khoa học, bảo đảm đúng quy định về thời gian làm việc, phù hợp với điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường⁵.

Kế hoạch giáo dục của nhà trường quan tâm đến việc phân hóa đối tượng học sinh, có giải pháp bồi dưỡng học sinh giỏi, tổ chức ôn tập hiệu quả cho học sinh cuối cấp, hỗ trợ học sinh có kết quả học tập chưa đạt yêu cầu theo quy định. Bố trí thời gian thực hiện chương trình một cách khoa học, sư phạm, hiệu quả, không gây áp lực đối với học sinh; bảo đảm đến cuối năm học, học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của Chương trình. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cần lựa chọn, tích hợp thiết thực, phù hợp các nội dung giáo dục về quyền con người; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; bình đẳng giới, chăm sóc mắt và phòng chống mù lòa; bảo tồn văn hóa dân tộc, chủ quyền biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; sử dụng năng lượng tiết kiệm,

³ Thông tư số 22/2025/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Bộ GDĐT quy định Chương trình giáo dục nâng cao dành cho các môn chuyên trong trường THPT chuyên.

⁴ Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07 tháng 6 năm 2021 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp TH; Công văn số 3284/SGDĐT-GDPT ngày 24 tháng 8 năm 2026 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp trung học; Công văn số 3287/SGDĐT-GDPT ngày 25 tháng 8 năm 2026 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện chương trình một số môn học, hoạt động giáo dục đối với các cơ sở giáo dục trung học.

⁵ Kế hoạch số 1251/KH-UBND ngày 17 tháng 8 năm 2026 của UBND tỉnh Đồng Tháp về tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Kế hoạch số 1055/KH-SGDĐT ngày 27 tháng 8 năm 2026 của Sở GDĐT về việc triển khai tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Công văn số 629/SGDĐT-VP ngày 03 tháng 3 năm 2026 của Sở GDĐT về việc triển khai thực hiện Quyết định số 3958/QĐ-BYT của Bộ Y tế về việc ban hành Hướng dẫn dinh dưỡng đối với bữa ăn học đường.

bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học; ứng phó biến đổi khí hậu, giảm nhẹ thiên tai; giáo dục qua di sản; giáo dục an toàn giao thông và các nội dung giáo dục tích hợp khác. Đồng thời, hướng dẫn học sinh học tập kiến thức pháp luật về an toàn giao thông đường bộ trên nền tảng Bình dân học vụ số.

2. Đổi mới phương pháp dạy học, hình thức tổ chức dạy học

Tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn giáo viên đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học, tăng cường năng lực tự học, tăng cường thực hành, thí nghiệm, trải nghiệm; thực hiện hiệu quả việc lựa chọn linh hoạt, phù hợp các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học trên cơ sở đặc điểm nội dung bài học, yêu cầu cần đạt của chương trình và đối tượng học sinh; phát huy vai trò của giáo viên trong việc tổ chức, hướng dẫn, hỗ trợ học sinh chủ động, tích cực, tự giác và phát triển năng lực tự học trong suốt quá trình học tập. Đa dạng hóa hình thức tổ chức dạy học, bảo đảm tính hấp dẫn, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn nhà trường, góp phần tạo hứng thú học tập và phát triển toàn diện năng lực, phẩm chất học sinh. Đặc biệt, quan tâm phát huy khả năng sáng tạo của học sinh, không áp đặt rập khuôn, tuyệt đối không dạy học sinh theo khuôn mẫu, máy móc dẫn đến các em thiếu tư duy, không rèn được cho các em năng lực tư duy giải quyết vấn đề và sáng tạo.

Tăng cường bồi dưỡng, phát triển năng lực cho giáo viên thiết kế và tổ chức bài học bám sát yêu cầu cần đạt của CT GDPT; lựa chọn nội dung, phương pháp, học liệu, thiết bị dạy học và hình thức tổ chức dạy học phù hợp; tăng cường ứng dụng công nghệ số, khai thác hiệu quả học liệu số, trí tuệ nhân tạo và tài nguyên giáo dục mở theo hướng dẫn của Bộ GDĐT; kịp thời hỗ trợ học sinh chưa đáp ứng yêu cầu cần đạt và tạo cơ hội phát triển đối với học sinh có năng khiếu.

Khai thác, sử dụng hiệu quả thư viện, phòng học bộ môn, phòng thí nghiệm, thiết bị dạy học và học liệu số⁶. Phối hợp với các cơ sở văn hóa, thể thao, đơn vị quản lý di sản, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và cộng đồng địa phương; khai thác phù hợp với điều kiện thực tế ở địa phương để tổ chức các hoạt động giáo dục. Hoạt động phải có mục tiêu giáo dục rõ ràng, bảo đảm an toàn, thiết thực, phù hợp lứa tuổi, không hình thức, không làm phát sinh chi phí không cần thiết hoặc tạo áp lực đối với học sinh và cha mẹ học sinh.

Đối với cơ sở giáo dục sau sắp xếp, khẩn trương kiện toàn các tổ chuyên môn, phân công đội ngũ hợp lý và thiết lập cơ chế sinh hoạt chuyên môn thống nhất giữa trường chính, phân hiệu, điểm trường; tăng cường sinh hoạt chuyên môn trực tiếp kết hợp trực tuyến, bảo đảm hoạt động dạy học liên tục, đồng bộ, phù hợp với quy mô trường và điều kiện từng địa điểm của cơ sở giáo dục⁷.

3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định về đánh giá học sinh trong CT

⁶ Công văn số 3278/SGDĐT-GDPT ngày 24 tháng 8 năm 2026 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn khai thác, sử dụng thiết bị dạy học trong cơ sở giáo dục phổ thông.

⁷ Sở GDĐT sẽ có văn bản hướng dẫn riêng.

GDPT⁸; tổ/nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh phù hợp với kế hoạch giáo dục từng môn học, hoạt động giáo dục theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh. Đánh giá vì sự tiến bộ của người học, gắn với yêu cầu cần đạt của Chương trình và phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, trình độ nhận thức của học sinh. Chú trọng đánh giá khả năng hiểu, vận dụng kiến thức, kỹ năng vào thực tiễn; hạn chế yêu cầu ghi nhớ máy móc, học thuộc lòng, làm bài theo khuôn mẫu.

Tăng cường đánh giá thường xuyên trong quá trình học tập thông qua hệ thống câu hỏi, bài tập, hoạt động nhóm, dự án học tập, thuyết trình, hồ sơ học tập; tổ chức đánh giá định kỳ với các hình thức phù hợp như bài thực hành, bài kiểm tra tổng hợp, sản phẩm sáng tạo, dự án tích hợp. Các hoạt động đánh giá cần được thiết kế có mục tiêu rõ ràng, tiêu chí cụ thể, hướng dẫn chấm điểm minh bạch, thông báo trước về yêu cầu và hình thức thực hiện để học sinh chủ động tham gia. Thực hiện các hình thức, phương pháp, kỹ thuật, công cụ kiểm tra, đánh giá; kết hợp giữa đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ.

Tăng cường vai trò của tổ chuyên môn trong hướng dẫn, tổ chức xây dựng ma trận, bản đặc tả, câu hỏi, bài kiểm tra định kỳ và nhiệm vụ học tập phù hợp với yêu cầu cần đạt của Chương trình.

Khai thác, sử dụng kết quả đánh giá để điều chỉnh hoạt động dạy học, hỗ trợ học sinh chưa đáp ứng yêu cầu cần đạt, bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, tư vấn học tập, hướng nghiệp, phối hợp với cha mẹ học sinh và nâng cao chất lượng giáo dục.

4. Tổ chức các nội dung giáo dục gắn với yêu cầu phát triển phẩm chất, năng lực học sinh

a) Nội dung giáo dục địa phương

Đối với cấp tiểu học:

- Trên cơ sở chương trình khung và các văn bản của Bộ GDĐT đã ban hành⁹, các cơ sở giáo dục phổ thông chủ động lựa chọn các nội dung/chủ đề trong tài liệu giáo dục địa phương được Bộ GDĐT, cấp có thẩm quyền phê duyệt để tổ chức dạy học, bảo đảm phù hợp với đặc điểm của đơn vị hành chính sau sắp xếp và đáp ứng được yêu cầu cần đạt của CT GDPT. Tổ chức xây dựng khung nội dung giáo dục địa phương các cấp học, lớp học của đơn vị hành chính mới, chỉnh lý tài liệu giáo dục địa phương để phù hợp với khung nội dung được xây dựng chuẩn bị sử dụng dạy học trong các năm học tiếp theo.

- Các cơ sở giáo dục xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục của địa phương, tích hợp, lồng ghép trong kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng

⁸ Công văn số 471/SGDĐT-GDPT ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Sở GDĐT về việc thực hiện kiểm tra, đánh giá đối với cấp THCS và THPT; Hướng dẫn số 174/HD-SGDĐT ngày 08 tháng 9 năm 2025 của Sở GDĐT về việc đánh giá học sinh TH kể từ năm học 2025 - 2026.

⁹ Công văn số 3536/BGDĐT-GDTH ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Bộ GDĐT, trong đó thực hiện tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào dạy học các môn học, hoạt động trải nghiệm theo quy định của CT GDPT 2018.

dẫn của Bộ GDĐT¹⁰ với hình thức linh hoạt, phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh cụ thể của nhà trường, địa phương, bảo đảm mục tiêu và chất lượng giáo dục. Khi xây dựng kế hoạch, cần chú ý lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục của địa phương vào chương trình các môn học, hoạt động trải nghiệm để phù hợp với đặc điểm tâm lý, trình độ phát triển nhận thức của học sinh theo từng khối lớp, bảo đảm mục tiêu, yêu cầu cần đạt của các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định, không gây áp lực, quá tải cho học sinh khi thực hiện.

- Tổ chức giảng dạy nội dung “Địa phương em” của tài liệu giáo dục địa phương kết hợp với định hướng tổ chức dạy học trong chủ đề “Địa phương em” của sách giáo khoa môn Lịch sử và Địa lí theo hướng dẫn¹¹, tránh dàn trải nhiều chủ đề trong tài liệu giáo dục địa phương gây khó khăn cho việc tổ chức dạy học và trong công tác quản lý.

Đối với cấp trung học:

- Trên cơ sở các văn bản của Bộ GDĐT đã ban hành¹², Sở GDĐT đã chủ động tiến hành rà soát, hoàn chỉnh tài liệu giáo dục địa phương từ các nội dung/chủ đề trong tài liệu giáo dục địa phương được Bộ GDĐT và các cấp có thẩm quyền phê duyệt để xây dựng đề cương chi tiết và tiến hành biên soạn bản mẫu tài liệu giáo dục địa phương, đang tiến hành tổ chức dạy thực nghiệm và lấy ý kiến góp ý của cán bộ quản lý, giáo viên, nhà khoa học, các cơ quan, tổ chức về bản mẫu tài liệu.

- Dự kiến đến tháng 11 năm 2026, Sở GDĐT sẽ hoàn chỉnh bản mẫu tài liệu giáo dục địa phương và đưa vào giảng dạy chính thức. Khoảng thời gian đầu năm học các đơn vị thực hiện theo công văn hướng dẫn của Sở¹³.

b) Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

Tăng cường tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục, hoạt động ngoài nhà trường theo hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm, tích hợp vào dạy học các môn học, hoạt động trải nghiệm theo hướng dẫn¹⁴. Hoạt động ngoài nhà trường phải có kế hoạch, phương án an toàn và phối hợp với các bên liên quan.

Cơ sở giáo dục trung học thực hiện việc đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức giáo dục hướng nghiệp theo định hướng phát triển năng lực học sinh, bảo đảm gắn với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa

¹⁰ Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ GDĐT về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện nội dung giáo dục địa phương cấp TH.

¹¹ Công văn số 695/SGDĐT-GDPT ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Sở GDĐT về việc tổ chức dạy học nội dung giáo dục “Địa phương em” từ năm học 2025 - 2026.

¹² Công văn số 3536/BGDĐT-GDTH ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Bộ GDĐT, trong đó thực hiện tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào dạy học các môn học, hoạt động trải nghiệm theo quy định của CT GDPT 2018.

¹³ Công văn số 3250/SGDĐT-GDPT ngày 22 tháng 8 năm 2026 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn giảng dạy nội dung giáo dục địa phương cấp THCS và THPT năm học 2026-2027.

¹⁴ Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm ở cấp TH; Công văn số 3287/SGDĐT-GDPT ngày 25 tháng 8 năm 2026 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện chương trình một số môn học, hoạt động giáo dục đối với các cơ sở giáo dục trung học; Hướng dẫn số 173/HD-SGDĐT ngày 08 tháng 9 năm 2025 của Sở GDĐT về việc thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm cấp TH trong CT GDPT 2018 kể từ năm học 2025 - 2026.

phương và nhu cầu thực tiễn của thị trường lao động; xây dựng kế hoạch giáo dục hướng nghiệp linh hoạt, phù hợp với đặc điểm tâm lý, nhu cầu, năng lực của học sinh và điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường. Tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, trải nghiệm nghề nghiệp gắn với thực tiễn; chủ động tích hợp nội dung giáo dục hướng nghiệp trong các môn học và hoạt động giáo dục theo CT GDPT; khuyến khích học sinh tìm hiểu, khám phá ngành nghề thông qua mô hình giáo dục STEM/STEAM, câu lạc bộ, diễn đàn tư vấn hướng nghiệp tại trường học.

Tiếp tục phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp; huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp; tổ chức khảo sát nhu cầu học tập các môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập của học sinh lớp 9 để chủ động chuẩn bị cho học sinh vào học lớp 10. Định hướng hiệu quả việc phân luồng học sinh sau THCS và sau THPT theo học các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng của học sinh¹⁵.

Phối hợp tổ chức ngày hội tư vấn tuyển sinh, hướng nghiệp; đẩy mạnh việc tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng về lựa chọn nghề nghiệp, khởi nghiệp nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp¹⁶, lập nghiệp của học sinh trung học, tạo môi trường hỗ trợ khởi nghiệp trong nhà trường. Cơ sở giáo dục trung học chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp tổ chức tuyên truyền, giới thiệu, tham quan thực tế cơ sở sản xuất để tư vấn, định hướng nghề nghiệp cho học sinh.

c) Giáo dục STEM/STEAM, nghiên cứu khoa học, kỹ thuật

Các đơn vị chủ động phương án tổ chức giáo dục STEM/STEAM, nghiên cứu khoa học, kỹ thuật phù hợp với mục tiêu CT GDPT¹⁷, điều kiện nhà trường và năng lực của học sinh, thích ứng với bối cảnh chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo; gắn với môn học, hoạt động giáo dục, chuyên đề học tập, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp STEM. Chú trọng hình thành tư duy khoa học, tư duy thiết kế, năng lực giải quyết vấn đề, sáng tạo, hợp tác và vận dụng kiến thức liên môn vào thực tiễn; kết hợp giáo dục STEM với phát triển năng lực số cho học sinh thông qua các chủ đề, bài học có ứng dụng công nghệ số, công cụ số và trí tuệ nhân tạo phù hợp. Khuyến khích khai thác hiệu quả thiết bị, học liệu hiện có và các nguồn tư liệu phù hợp tại địa phương; tăng cường phối hợp với cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp, cơ sở nghiên cứu,

¹⁵ Kế hoạch số 831/KH-UBND ngày 07 tháng 6 năm 2026 của UBND tỉnh Đồng Tháp về thực hiện quy định hướng nghiệp và phân luồng trong giáo dục trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Kế hoạch số 998/KH-SGDĐT ngày 17 tháng 8 năm 2026 Triển khai thực hiện quy định về hướng nghiệp và phân luồng trong giáo dục của ngành Giáo dục tỉnh Đồng Tháp.

¹⁶ Kế hoạch số 1178/KH-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2026 của UBND tỉnh Đồng Tháp về phát triển năng lực đổi mới sáng tạo trong các cơ quan, doanh nghiệp và trường học trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2026 - 2030; Kế hoạch số 1008/KH-SGDĐT ngày 18 tháng 8 năm 2026 của Sở GDĐT triển khai thực hiện Chương trình “Hỗ trợ học sinh, học viên khởi nghiệp giai đoạn 2026 - 2030”.

¹⁷ Công văn số 644/SGDĐT-GDPT ngày 10 tháng 9 năm 2025 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học; Công văn số 189/HD-SGDĐT ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Sở GDĐT về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM cấp TH kể từ năm học 2025 - 2026.

bảo tàng, thư viện và cơ sở sản xuất phù hợp với điều kiện thực tế, ưu tiên các mô hình gắn với đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp. Không tổ chức giáo dục STEM, nghiên cứu khoa học, kỹ thuật theo phong trào, nặng sản phẩm trình diễn, thiếu chiều sâu chuyên môn hoặc làm phát sinh chi phí không cần thiết.

d) Giáo dục năng lực số và sử dụng trí tuệ nhân tạo

Tổ chức giáo dục phát triển năng lực số, giáo dục trí tuệ nhân tạo và an toàn mạng phù hợp từng cấp học theo Khung năng lực số, Khung nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo cho học sinh phổ thông¹⁸. Hướng dẫn học sinh sử dụng công nghệ và trí tuệ nhân tạo an toàn, có trách nhiệm, trung thực; phòng ngừa sự phụ thuộc, lạm dụng công nghệ và các nguy cơ trên môi trường số. Kết quả giáo dục năng lực số được xác định theo yêu cầu cần đạt tại văn bản hướng dẫn thực hiện Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định Khung năng lực số cho người học; kết quả giáo dục trí tuệ nhân tạo được xác định theo Khung nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo và các hướng dẫn chuyên môn của Bộ GDĐT¹⁹. Triển khai hiệu quả phong trào “Bình dân học vụ số”²⁰.

đ) Tổ chức dạy học tiếng Anh và nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ

Đối với cấp TH, tiếp tục triển khai Chương trình Làm quen tiếng Anh lớp 1 và lớp 2 bảo đảm các yêu cầu được quy định trong CT GDPT và triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh. Khi triển khai thực hiện cần chú ý đến các yếu tố: điều kiện triển khai của cơ sở giáo dục và nhu cầu của học sinh và cha mẹ học sinh; chất lượng đạt chuẩn của đội ngũ tham gia giảng dạy; bảo đảm tính chất làm quen của chương trình; tạo hứng thú, sự yêu thích môn học và không gây quá tải cho học sinh;... Triển khai thực hiện các giải pháp để tổ chức dạy học môn Ngoại ngữ 1 bắt buộc lớp 3, lớp 4 và lớp 5; bảo đảm tính liên thông và theo các yêu cầu được quy định trong chương trình các môn ngoại ngữ và các văn bản chỉ đạo của Sở GDĐT²¹.

¹⁸ Kế hoạch số 195/KH-SGDĐT ngày 12 tháng 9 năm 2025 của Sở GDĐT về việc triển khai thực hiện khung năng lực số cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Kế hoạch số 1059/KH-SGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2026 của Sở GDĐT triển khai thực hiện nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo cho học sinh phổ thông trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp từ năm học 2026 - 2027.

¹⁹ Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong GDĐT giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”; Công văn số 3456/BGDĐT-GDPT ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Bộ GDĐT hướng dẫn triển khai thực hiện Khung năng lực số cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên; Công văn số 1458/BGDĐT-GDPT ngày 02 tháng 4 năm 2025 của Bộ GDĐT về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục và triển khai Học bạ số; Kế hoạch số 1059/KH-SGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2026 của Sở GDĐT triển khai thực hiện nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo cho học sinh phổ thông trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp từ năm học 2026 - 2027.

²⁰ Kế hoạch số 152/KH-SGDĐT ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Sở GDĐT về việc triển khai phong trào “Bình dân học vụ số” ngành GDĐT tỉnh Đồng Tháp; Kế hoạch số 190/KH-SGDĐT ngày 02 tháng 3 năm 2026 của Sở GDĐT về việc tuyên truyền Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Phong trào “Bình dân học vụ số” trong lĩnh vực GDĐT trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

²¹ Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04 tháng 3 năm 2020 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 theo CT GDPT 2018; Công văn số 595/SGDĐT-GDPT ngày 08 tháng 9 năm 2025 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện các chương trình, hoạt động giáo dục bằng hình

Từng bước tổ chức dạy học và sử dụng tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai trong trường học theo đề án²² của Chính phủ, kế hoạch²³ của Bộ GDĐT. Thực hiện phương án tăng cường đầu tư cơ sở vật chất đối với các cơ sở giáo dục có nhiều điểm trường (phòng học có thiết bị nghe, nhìn, thiết bị kết nối internet); xây dựng mô hình dạy học trực tiếp kết hợp trực tuyến (học tập trực tiếp qua lớp học ảo, một giáo viên tại một thời điểm có thể dạy cho nhiều hơn một lớp học ở những vị trí địa lý khác nhau); tập huấn, hướng dẫn giáo viên để thực hiện phương án dạy học linh hoạt tại các phân hiệu, điểm trường. Xây dựng kế hoạch khai thác, sử dụng hiệu quả các phòng học bộ môn liên cấp học đối với các tiết học thực hành thuận lợi, khả thi, an toàn trong tổ chức hoạt động dạy học; bảo đảm điều kiện tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tại các trường, phân hiệu, điểm trường theo quy định. Mở rộng môi trường giao tiếp, thực hành và sử dụng tiếng Anh trong các môn học, hoạt động giáo dục và sinh hoạt nhà trường.

Thực hiện phương án bố trí giáo viên linh hoạt, hợp lý, hiệu quả bảo đảm tổ chức dạy học được môn Tiếng Anh theo quy định ở tất cả các cơ sở giáo dục thực hiện CT GDPT; bảo đảm tất cả học sinh được học tiếng Anh theo CT GDPT 2018, từng bước đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai theo đề án.

e) Tăng cường giáo dục nghệ thuật

Tổ chức đa dạng hoạt động giáo dục nghệ thuật trong và ngoài giờ học thông qua môn học, hoạt động giáo dục, câu lạc bộ, sân chơi và trải nghiệm phù hợp với điều kiện thực tế.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số; phát triển thư viện số, học liệu số, bổ sung các đầu sách/tài liệu về văn hóa, lịch sử và con người địa phương²⁴. Khuyến khích xây dựng các không gian đọc sách, không gian sáng tạo, các câu lạc bộ văn hóa - nghệ thuật, thể thao và đờn ca tài tử; tiếp cận có chọn lọc nghệ

thức xã hội hóa tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập; Hướng dẫn số 205/HD-SGDĐT ngày 17 tháng 9 năm 2025 của Sở GDĐT về việc tổ chức dạy học các môn Ngoại ngữ 1 cấp TH kể từ năm học 2025 - 2026; Công văn số 770/SGDĐT-GDPT ngày 22 tháng 9 năm 2025 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện Chương trình tiếng Anh tăng cường với giáo viên người nước ngoài từ năm học 2025 - 2026; Công văn số 2621/SGDĐT-GDNNGDPTX ngày 14 tháng 7 năm 2026 của Sở GDĐT về việc tăng cường quản lý, chấn chỉnh công tác liên kết, phối hợp để tổ chức hoạt động giáo dục tăng cường tiếng Anh, làm quen tiếng Anh, kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa tại các cơ sở giáo dục; Công văn số 3295/SGDĐT-GDNNGDPTX ngày 25 tháng 8 năm 2026 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục tăng cường và giáo dục theo nhu cầu người học tại các cơ sở giáo dục.

²² Quyết định số 2371/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2025 - 2035, tầm nhìn đến năm 2045”; Quyết định số 2732/QĐ-TTg ngày 16 tháng 12 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường dạy và học ngoại ngữ giai đoạn 2025 - 2035, định hướng đến năm 2045”.

²³ Quyết định số 8451/BGDĐT-ĐANN ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Bộ GDĐT về việc triển khai thực hiện Đề án “Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2025 - 2035, tầm nhìn đến năm 2045”; Quyết định số 3454/QĐ-BGDĐT ngày 17 tháng 12 năm 2025 của Bộ GDĐT về Kế hoạch năm 2026 tại các đơn vị thuộc Bộ GDĐT thực hiện Đề án “Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2025 - 2035, tầm nhìn đến năm 2045”; Quyết định số 383/QĐ-BGDĐT ngày 12 tháng 2 năm 2026 của Bộ GDĐT ban hành Kế hoạch năm 2026 thực hiện Đề án “Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2025 - 2035, tầm nhìn đến năm 2045”.

²⁴ Công văn số 680/SGDĐT-GDPT ngày 16 tháng 3 năm 2026 của Sở GDĐT về việc xây dựng và đóng góp video bài giảng theo bộ sách giáo khoa thống nhất để đưa vào kho học liệu số dùng chung của ngành Giáo dục.

thuật đương đại phù hợp với lứa tuổi²⁵.

g) Giáo dục thể chất và y tế trường học

Tổ chức hiệu quả môn Giáo dục thể chất, hoạt động thể thao và y tế trường học; chú trọng rèn luyện thể chất, chăm sóc sức khỏe và phòng, chống tai nạn, thương tích. Rà soát, bố trí đội ngũ, cơ sở vật chất, sân bãi và thiết bị để tổ chức các môn thể thao tự chọn được quy định trong môn Giáo dục thể chất theo CT GDPT, phù hợp với nhu cầu, nguyện vọng của học sinh và điều kiện của nhà trường.

h) Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa, pháp luật, kỹ năng sống

Các cơ sở giáo dục phổ thông xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện văn hóa học đường gắn với đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, trong đó tích hợp thiết thực các nội dung giáo dục về quyền con người, tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; giáo dục lòng yêu nước, ý thức thượng tôn pháp luật; giáo dục bình đẳng giới, chăm sóc mắt và phòng chống mù lòa; bảo tồn văn hóa dân tộc, chủ quyền biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh²⁶; sử dụng năng lượng tiết kiệm, bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học; ứng phó biến đổi khí hậu, giảm nhẹ thiên tai; phối hợp xây dựng và phát huy hiệu quả cơ chế phối hợp giữa gia đình - nhà trường - xã hội; tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh, học viên tại các di tích lịch sử - văn hóa và lễ hội trên địa bàn²⁷. Tăng cường phổ biến, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nội quy trường, lớp của học sinh; tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức của học sinh về phòng chống tệ nạn xã hội, chống bạo lực học đường.

5. Một số nhiệm vụ trọng tâm theo cấp học

a) Đối với cấp tiểu học

Các cơ sở giáo dục có lớp TH tham mưu với UBND các xã, phường thực hiện huy động trẻ em vào lớp 1, trong đó phối hợp với cha mẹ học sinh hỗ trợ trẻ em chuyển tiếp từ mầm non sang TH. Tiếp nhận và hỗ trợ học sinh lớp 1 bảo đảm phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi. Không tổ chức kiểm tra, khảo sát năng lực để tuyển sinh vào lớp 1; không tạo áp lực học trước Chương trình lớp 1 đối với trẻ em. Chú trọng củng cố năng lực tiếng Việt, nhất là kỹ năng đọc, viết; năng lực tính toán, giao tiếp, tự phục vụ, tự học và nền nếp học tập cho học sinh lớp 1, lớp 2. Đối với học sinh khuyết tật, việc tổ chức dạy học và hỗ trợ được thực hiện phù hợp với khả năng, nhu cầu và kế hoạch giáo dục cá nhân. Tập trung chuẩn bị cho học sinh hoàn thành chương trình TH và chuyển tiếp lên THCS.

²⁵ Công văn số 2556/SGDĐT-VP ngày 08 tháng 7 năm 2026 của Sở GDĐT về việc triển khai nhiệm vụ xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam trong ngành Giáo dục.

²⁶ Thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn lồng ghép giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường TH, THCS và phổ thông nhiều cấp học.

²⁷ Kế hoạch số 779/KH-SGDĐT ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Sở GDĐT về việc Triển khai thực hiện Chương trình hành động số 26-CTr/TU ngày 22 tháng 4 năm 2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa I thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07 tháng 01 năm 2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hoá Việt Nam trong ngành GDĐT tỉnh Đồng Tháp; Công văn số 2556/SGDĐT-VP ngày 08 tháng 7 năm 2026 của Sở GDĐT về việc triển khai nhiệm vụ xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam trong ngành Giáo dục.

b) Đối với cấp trung học cơ sở

Tổ chức các hoạt động hỗ trợ học sinh lớp 6 chuyển tiếp từ TH lên THCS. Hướng dẫn phương pháp học tập, kỹ năng tự học, quản lý thời gian và thực hiện nền nếp học tập. Rà soát, hỗ trợ kịp thời học sinh có kết quả học tập chưa vững ở TH, học sinh chuyển trường, học sinh gặp khó khăn trong thích nghi hoặc có nguy cơ nghỉ học dài ngày.

Đối với các môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, phân công giáo viên phù hợp với chuyên môn; tổ chức dạy học bảo đảm đầy đủ yêu cầu cần đạt, không chia cắt cơ học nội dung môn học²⁸.

Tăng cường tư vấn hướng nghiệp, phân luồng; hỗ trợ học sinh lựa chọn lộ trình học tập sau THCS phù hợp với năng lực, sở thích.

c) Đối với cấp trung học phổ thông

Tổ chức ổn định các môn học lựa chọn, chuyên đề học tập phù hợp với điều kiện nhà trường và nguyện vọng học sinh; công khai phương án đề học sinh, cha mẹ học sinh biết và phối hợp thực hiện.

Tư vấn các môn học lựa chọn đối với học sinh lớp 10 trước khi học sinh đăng ký. Trường hợp học sinh có nhu cầu thay đổi môn học lựa chọn, nhà trường thực hiện theo quy định, bảo đảm quyền lợi cho học sinh²⁹.

Tổ chức ôn tập và chuẩn bị cho kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2027 bảo đảm ổn định, khoa học, bám sát chương trình, đúng quy định.

II. THỰC HIỆN GIÁO DỤC BẮT BUỘC VÀ BẢO ĐẢM CÔNG BẰNG TRONG TIẾP CẬN GIÁO DỤC

1. Thực hiện giáo dục bắt buộc

Kiện toàn Ban Chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ các cấp, bảo đảm hoạt động thường xuyên, hiệu quả; tham mưu ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương để thống nhất chỉ đạo, huy động cả hệ thống chính trị trong thực hiện công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. Đội ngũ cán bộ cấp xã, cán bộ quản lý, giáo viên tại các cơ sở giáo dục phổ thông tăng cường nghiên cứu các quy định trong việc thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục TH, THCS.

Thực hiện đúng quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục TH, THCS; tham gia điều tra, cập nhật số liệu và quản lý hồ sơ phổ cập giáo dục TH, THCS theo địa bàn được phân công; phối hợp kiểm tra, đánh giá kết quả phổ cập giáo dục TH, THCS của cấp xã; tham mưu chính quyền cấp xã đề nghị UBND tỉnh kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục TH, THCS

²⁸ Công văn số 3284/SGDDT-GDPT ngày 24 tháng 8 năm 2026 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp trung học; Công văn số 3287/SGDDT-GDPT ngày 25 tháng 8 năm 2026 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện chương trình một số môn học, hoạt động giáo dục đối với các cơ sở giáo dục trung học.

²⁹ Công văn số 68/BGDĐT-GDTrH ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn chuyển đổi môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập cấp THPT.

theo quy định³⁰.

2. Bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục

Sở GDĐT tham mưu UBND tỉnh ưu tiên nguồn lực cho địa bàn, cơ sở giáo dục còn khó khăn và học sinh có nguy cơ gián đoạn học tập.

Các cơ sở giáo dục thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn; ưu tiên điều kiện đi học, sách giáo khoa, học liệu, bán trú, nội trú, dinh dưỡng, tư vấn tâm lý và kết nối an sinh xã hội.

Bảo đảm các điều kiện học tập thiết yếu. Khắc phục rào cản do hoàn cảnh kinh tế, khoảng cách địa lý, khuyết tật, ngôn ngữ và biến động dân cư. Việc hỗ trợ phải góp phần duy trì sĩ số, hạn chế học sinh bỏ học, nâng cao kết quả học tập và bảo đảm học sinh hoàn thành chương trình.

Đối với các cơ sở giáo dục phổ thông thuộc 06 xã, phường biên giới thực hiện tuyên truyền việc dạy học Tiếng Khmer trong học sinh và cha mẹ học sinh; khảo sát nhu cầu học Tiếng Khmer của học sinh; rà soát giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị, sách giáo khoa, học liệu; xây dựng kế hoạch tạo nguồn, đào tạo, bồi dưỡng giáo viên nhằm tạo sự đồng thuận của học sinh và cha mẹ học sinh; hoàn thành khảo sát nhu cầu và điều kiện triển khai tại các xã biên giới; xác định danh mục cơ sở giáo dục đủ điều kiện để triển khai thực hiện dạy học Tiếng Khmer tại các cơ sở giáo dục thuộc các xã biên giới trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2026 - 2030 theo hướng dẫn của Bộ GDĐT³¹.

3. Phát triển giáo dục học sinh khuyết tật

Các cơ sở giáo dục thực hiện hiệu quả giáo dục hòa nhập đối với học sinh khuyết tật³². Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tỉnh, Trường Nuôi dạy trẻ khuyết tật tỉnh thực hiện phương thức giáo dục chuyên biệt theo quy định³³; xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân cho học sinh khuyết tật thông qua việc điều chỉnh chương trình học phù hợp với nhu cầu, khả năng của từng em; tăng cường phát hiện sớm, can thiệp sớm và tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ giáo viên về phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá học sinh khuyết tật theo hướng linh hoạt, hiệu quả.

Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tỉnh, Trường Nuôi dạy trẻ khuyết tật tỉnh xây dựng kế hoạch hỗ trợ căn cứ vào nhu cầu và tình hình thực tế của học sinh khuyết tật trên địa bàn. Chủ động triển khai các hoạt động hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn trong năm học, bao gồm hỗ trợ tài chính, học bổng, chi phí học tập, sách vở, đồ dùng học tập và các hình thức hỗ trợ khác nhằm bảo

³⁰ Công văn số 886/SGDĐT-GDPT ngày 01 tháng 10 năm 2025 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện hồ sơ, quy trình thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục TH, phổ cập giáo dục THCS và xóa mù chữ.

³¹ Sở GDĐT sẽ có văn bản hướng dẫn riêng.

³² Công văn số 3326/SGDĐT-GDPT ngày 27 tháng 8 năm 2026 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn công tác giáo dục hòa nhập đối với trẻ em, học sinh khuyết tật tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông.

³³ Thông tư số 20/2022/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Bộ GDĐT ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập.

đảm điều kiện học tập tối thiểu³⁴. Đồng thời tổ chức các hoạt động trải nghiệm, giao lưu, phát triển năng lực cá nhân, nâng cao kỹ năng sống và sự tự tin cho học sinh, góp phần thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng.

4. Thực hiện hiệu quả lớp học linh hoạt, lớp ghép

Căn cứ số lượng học sinh, điều kiện từng trường, từng địa phương, các cơ sở giáo dục có lớp TH dựa vào kết quả đánh giá năng lực, trình độ và khả năng tiếp thu của học sinh để tổ chức các lớp học linh hoạt để thực hiện các hoạt động dạy học phù hợp với đối tượng học sinh.

Tại các địa bàn khó khăn để bảo đảm quyền lợi học tập của học sinh có thể tổ chức dạy học lớp ghép theo hướng dẫn của Bộ GDĐT³⁵. Trong tổ chức dạy học lớp ghép cần lưu ý một số điểm cơ bản sau:

- Bảo đảm học sinh được học các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc và được tổ chức học tập 2 buổi/ngày theo quy định của CT GDPT cấp TH.

- Kế hoạch dạy học lớp ghép: Bảo đảm học sinh thực hiện được yêu cầu cần đạt của từng môn học/hoạt động giáo dục đối với từng nhóm trình độ (lớp); bảo đảm thời lượng tổ chức dạy học của môn Toán, Tiếng Việt.

- Thiết kế bài học lớp ghép phải linh hoạt các phương thức ghép bảo đảm tính khoa học: Các nhóm trình độ khác nhau học các môn học khác nhau; các nhóm trình độ học các bài học theo các phân môn của một môn học; các nhóm trình độ học chung một môn học nhưng các trình độ khác nhau phải đạt mục tiêu, yêu cầu cần đạt của từng khối lớp.

Trong thiết kế kế hoạch bài dạy cần lưu ý việc tạo sự hứng thú và gắn kết trong hoạt động khởi động; kế hoạch bài dạy cần được thiết kế theo quy trình dạy học với các phương pháp dạy học đặc thù của từng môn học/hoạt động giáo dục; hình thức tổ chức dạy học linh hoạt phù hợp điều kiện cụ thể của nhà trường và lớp học.

III. BẢO ĐẢM CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN NHIỆM VỤ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG

1. Mạng lưới trường, lớp, phân hiệu, điểm trường

Sắp xếp mạng lưới trường, lớp, phân hiệu, điểm trường phù hợp với quy hoạch, phân bố dân cư, điều kiện đi lại, yêu cầu giáo dục bắt buộc và bảo đảm chất lượng.

Đối với trường nhiều cấp học, trường có phân hiệu, điểm trường, bảo đảm tổ chức quản lý, cơ sở vật chất, thiết bị, vệ sinh, nước sạch, an toàn và hoạt động dạy học phù hợp với từng cấp học³⁶.

³⁴ Nghị quyết số 03/2026/NQ-HĐND ngày 11 tháng 5 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp quy định chính sách hỗ trợ bữa ăn cho trẻ em, học sinh Trường Nuôi dạy trẻ khuyết tật tỉnh Đồng Tháp.

³⁵ Công văn số 5335/BGDĐT-GDTH ngày 12 tháng 10 năm 2022 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học lớp ghép cấp TH.

³⁶ Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 3 năm 2026 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường TH, trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.

2. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, sách giáo khoa, tài liệu và học liệu

Tiếp tục nâng cao điều kiện cơ sở vật chất như phòng học, phòng bộ môn. Các cơ sở giáo dục trung học chưa đủ phòng học bộ môn theo quy định, có thể bố trí sắp xếp kết hợp các phòng có cùng tính năng sử dụng, bảo đảm khai thác sử dụng tối đa cơ sở vật chất, trang thiết bị. Chú trọng quản lý, khai thác sử dụng hiệu quả phòng STEM/STEAM, cần tập trung vào việc giữ gìn vệ sinh, bảo quản thiết bị, quản lý vật tư và tạo môi trường học tập an toàn, hiệu quả.

Hiệu trưởng các trường cần có giải pháp quyết liệt, kiên trì tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí, bảo đảm nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, học liệu để triển khai hiệu quả CT GDPT theo quy định; sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học hiện có, khắc phục tình trạng “thiết bị đến trường mà không ra lớp”; tăng cường đồ dùng tự làm³⁷.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng, phát triển và khai thác kho học liệu số của nhà trường; đẩy mạnh việc sử dụng học liệu số hỗ trợ giáo viên trong tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục. Tăng cường khai thác kho học liệu điện tử được các nhà xuất bản cung cấp, thiết bị dạy học điện tử. Tích cực khai thác đưa vào sử dụng các sản phẩm thiết bị dạy học số, các sản phẩm bài giảng điện tử, video bài dạy của giáo viên qua cuộc thi, hội thi; khuyến khích giáo viên tích cực tìm hiểu và áp dụng phù hợp các giải pháp công nghệ trong dạy học và kiểm tra, đánh giá.

Cơ sở giáo dục phổ thông sử dụng bộ sách giáo khoa thống nhất toàn quốc trong tổ chức dạy học và các hoạt động giáo dục có liên quan; phát huy tính chủ động, linh hoạt trong quá trình tổ chức thực hiện; chủ động cập nhật nội dung dạy học, bảo đảm tính khoa học, hiện đại và phù hợp với bối cảnh thực tiễn. Trong quá trình sử dụng sách giáo khoa, nếu gặp khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo Sở GDĐT để tổng hợp, báo cáo Bộ GDĐT xem xét, hướng dẫn, giải quyết. Đồng thời, bảo đảm cung ứng đầy đủ, kịp thời sách giáo khoa, học liệu; có giải pháp hỗ trợ, không để học sinh thiếu sách giáo khoa, tài liệu và học liệu do hoàn cảnh khó khăn³⁸.

3. Đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên và nhân sự hỗ trợ giáo dục

Các cơ sở giáo dục phổ thông rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền bảo đảm đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục và nhân sự hỗ trợ giáo dục theo cấp học, môn học, địa bàn và loại hình cơ sở giáo dục. Chủ động ký hợp đồng giảng dạy để kịp thời bổ sung giáo viên còn thiếu để tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học theo CT GDPT; khắc phục tình trạng thiếu hoặc bố trí, sử dụng giáo viên không phù hợp với chuyên ngành đào tạo. Tổ chức điều động, biệt phái giáo viên từ nơi thừa sang nơi thiếu; bố trí giáo viên dạy học phù hợp nhằm

³⁷ Công văn số 3278/SGDĐT-GDPT ngày 24 tháng 8 năm 2026 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn khai thác, sử dụng thiết bị dạy học trong cơ sở giáo dục phổ thông.

³⁸ Công văn số 2203/SGDĐT-GDPT ngày 16 tháng 6 năm 2026 của Sở GDĐT về việc đảm bảo đủ sách giáo khoa sử dụng trong năm học 2026 - 2027.

sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên hiện có, đáp ứng yêu cầu thực tế tại đơn vị.

Có chính sách phù hợp đối với đội ngũ giáo viên, nhân viên trong các cơ sở giáo dục phổ thông; đồng thời xây dựng quy chế theo quy định của pháp luật để huy động nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao, bao gồm: nghệ nhân, nghệ sĩ, vận động viên chuyên nghiệp, tình nguyện viên người nước ngoài tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường, đặc biệt trong các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, thể thao, kỹ năng sống. Tăng cường phối hợp và phát huy hiệu quả hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao tại địa phương để tổ chức các hoạt động giáo dục toàn diện cho học sinh, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển năng lực, phẩm chất học sinh theo yêu cầu của CT GDPT.

Rà soát, bổ sung, phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên cốt cán các môn học và hoạt động giáo dục tại địa phương để thực hiện công tác bồi dưỡng theo hướng thường xuyên, liên tục, ngay tại trường, cụm trường. Chú trọng bồi dưỡng năng lực về đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá, dạy học môn tích hợp, môn học lựa chọn, chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, giáo dục hòa nhập và nâng cao năng lực quản trị nhà trường. Gắn nội dung bồi dưỡng với sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn nhằm nâng cao năng lực nghề nghiệp, hỗ trợ giáo viên xây dựng kế hoạch cá nhân, phát hiện kịp thời khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện chương trình, sách giáo khoa theo thẩm quyền. Khuyến khích giáo viên tự học, tự bồi dưỡng bằng nhiều hình thức phù hợp; tiếp tục thực hiện đánh giá, bồi dưỡng thường xuyên thực chất theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên và chuẩn hiệu trưởng.

Tăng cường tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn và sinh hoạt cụm chuyên môn thiết thực nhằm tạo mạng lưới bồi dưỡng giáo viên năng động, hiệu quả, sát với nhu cầu thực tiễn. Đẩy mạnh sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường; lựa chọn nội dung sinh hoạt cụm chuyên môn thiết thực, đáp ứng nhu cầu giáo viên, góp phần nâng cao năng lực giáo viên, tránh hình thức, chạy theo thành tích; thời gian, địa điểm, nội dung sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường do các trường trong cụm bàn bạc và thống nhất trong kế hoạch thực hiện³⁹.

Xây dựng môi trường thuận lợi, hỗ trợ việc dạy và học ngoại ngữ, tạo động cơ học tập cho học sinh, từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, nhất là giáo viên dạy môn ngoại ngữ, dạy môn học khác bằng ngoại ngữ, dạy chương trình giáo dục tích hợp, đặc biệt là tiếng Anh, nhằm tiến tới đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong nhà trường. Khuyến khích thực hiện các chương trình hợp tác, đào tạo ngoại ngữ với các trường đại học trong và ngoài tỉnh, tạo điều kiện cho giáo viên được tham gia các hội thảo, hội nghị về ngoại ngữ do các trường đại học hoặc các tổ chức quốc tế tổ chức.

4. Bảo đảm chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

Thực hiện bảo đảm chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc

³⁹ Sở GDĐT sẽ có văn bản hướng dẫn riêng.

gia theo quy định⁴⁰; sử dụng kết quả đánh giá để cải tiến chất lượng nhà trường.

Sau sắp xếp, các cơ sở giáo dục khẩn trương thực hiện tự đánh giá đúng thực trạng, xây dựng và thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng khả thi, bảo đảm theo kế hoạch xây dựng trường phổ thông đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, giai đoạn 2026 - 2030⁴¹.

Đối với trường đã đạt chuẩn quốc gia, cần thường xuyên rà soát, xây dựng lộ trình để củng cố, hoàn thiện hồ sơ và các điều kiện cần thiết theo quy định để chuẩn bị cho việc tự đánh giá và công nhận trường chuẩn quốc gia ở chu kỳ tiếp theo.

IV. ĐỔI MỚI QUẢN LÝ GIÁO DỤC, NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN TRỊ NHÀ TRƯỜNG VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

1. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về giáo dục phổ thông trong mô hình chính quyền địa phương 02 cấp

Bảo đảm sự phối hợp thông suốt giữa Sở GDĐT, UBND cấp xã và các cơ sở giáo dục trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về giáo dục phổ thông; thực hiện đúng quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền, không để việc thay đổi mô hình quản lý làm gián đoạn hoạt động dạy học, ảnh hưởng đến quyền học tập của học sinh⁴².

Sở GDĐT thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giáo dục theo thẩm quyền; hướng dẫn, kiểm tra, hỗ trợ các cơ sở giáo dục và phối hợp với UBND cấp xã trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn theo quy định.

UBND các xã, phường thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giáo dục theo thẩm quyền; chủ trì quản lý địa bàn, bảo đảm an toàn trường học, phối hợp huy động trẻ ra lớp, thực hiện công tác phổ cập giáo dục và tham vấn ý kiến chuyên môn của Sở GDĐT đối với các nội dung có liên quan theo quy định.

Các cơ sở giáo dục phổ thông chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường; quản trị nhân sự, tài sản và các nguồn lực được giao; thực hiện chế độ báo cáo và chức năng, nhiệm vụ theo quy định.

Tăng cường quản lý việc sử dụng xuất bản phẩm tham khảo theo quy

⁴⁰ Thông tư số 57/2026/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 7 năm 2026 của Bộ GDĐT quy định về bảo đảm chất lượng giáo dục đối với cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên; công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non và trường phổ thông.

⁴¹ Kế hoạch số 138/KH-UBND ngày 05 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc xây dựng trường phổ thông đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, giai đoạn 2026 - 2030.

⁴² Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ GDĐT; Nghị định số 143/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ GDĐT; Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với giáo dục phổ thông; Thông tư số 13/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực giáo dục; Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT ngày 24/7/2025 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở GDĐT thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc UBND xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; Thông tư số 45/2026/TT-BGDĐT ngày 10/6/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT.

định⁴³; quán triệt đội ngũ giáo viên, nhân viên không lợi dụng vị trí công tác để ép buộc, vận động học sinh hoặc cha mẹ học sinh mua sách, tài liệu tham khảo.

Tổ chức, tham gia các kỳ thi, cuộc thi và phong trào bảo đảm thiết thực, chất lượng, đúng quy định, công bằng, khách quan, trung thực. Tăng cường quản lý hoạt động liên kết giáo dục với nước ngoài; chỉ triển khai chương trình tích hợp khi bảo đảm đầy đủ các điều kiện theo quy định⁴⁴.

2. Nâng cao hiệu lực quản trị nhà trường

Phát huy quyền chủ động của Hiệu trưởng gắn với trách nhiệm giải trình trong quản trị nhà trường; hiệu trưởng chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục, cải tiến chất lượng, bảo đảm an toàn, công khai và dân chủ.⁴⁵

Nhà trường sử dụng kết quả học tập, rèn luyện, chuyên cần, phản ánh của học sinh, cha mẹ học sinh, dữ liệu đội ngũ, cơ sở vật chất, điều kiện dạy học để điều chỉnh kế hoạch giáo dục, phân công giáo viên hỗ trợ học sinh, cải tiến chất lượng và giải trình với tổ chức, cá nhân liên quan.

Thực hiện công khai các nội dung theo quy định; phát huy vai trò giám sát của giáo viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

3. Chuyển đổi số, Học bạ số và quản trị dữ liệu giáo dục

Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số⁴⁶ trong tổ chức, quản lý các hoạt động chuyên môn: Học bạ số, học liệu số, tuyển sinh trực tuyến, hồ sơ điện tử⁴⁷ và các ứng dụng công nghệ số trong quản lý, dạy học, kiểm tra, đánh giá; thực hiện nhập liệu, khai thác, sử dụng thống nhất cơ sở dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo⁴⁸.

Cập nhật, khai thác cơ sở dữ liệu giáo dục bảo đảm đầy đủ, kịp thời, thống

⁴³ Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 7 năm 2014 của Bộ GDĐT quy định về quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

⁴⁴ Công văn số 2621/SGDĐT-GDNNGDTX ngày 14 tháng 7 năm 2026 của Sở GDĐT về việc tăng cường quản lý, chấn chỉnh công tác liên kết, phối hợp để tổ chức hoạt động giáo dục tăng cường tiếng Anh, làm quen tiếng Anh, kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa tại các cơ sở giáo dục.

⁴⁵ Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 3 năm 2026 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường TH, trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.

⁴⁶ Công văn số 1475/SGDĐT-GDPT ngày 12 tháng 11 năm 2025 của Sở GDĐT về việc triển khai tài liệu hướng dẫn chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục phổ thông; Kế hoạch số 691/KH-SGDĐT ngày 05 tháng 6 năm 2026 của Sở GDĐT về chuyển đổi số toàn diện, phân cấp và ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong GDĐT; Kế hoạch số 292/KH-SGDĐT ngày 30 tháng 3 năm 2026 về chuyển đổi số ngành Giáo dục tỉnh Đồng Tháp năm 2026.

⁴⁷ Sở GDĐT sẽ có văn bản hướng dẫn riêng.

⁴⁸ Thông tư số 26/2019/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Bộ GDĐT quy định về quản lý, vận hành và sử dụng Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành về giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Quyết định số 1086/QĐ-SGDĐT ngày 25 tháng 12 năm 2025 của Sở GDĐT về việc ban hành Quy chế quản lý, khai thác và sử dụng Học bạ số trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp kể từ năm học 2025 - 2026; Công văn số 1830/SGDĐT-GDPT ngày 16 tháng 12 năm 2025 của Sở GDĐT về việc triển khai học bạ số trong các cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên năm học 2025 - 2026; Thông tư số 70/2026/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2026 của Bộ GDĐT Quy định về quản lý và sử dụng học bạ số trong các cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên.

nhất, an toàn và dùng chung giữa các cấp quản lý; bảo vệ dữ liệu cá nhân theo quy định. Dữ liệu về học sinh, đội ngũ, cơ sở vật chất phải liên thông với dữ liệu giáo dục bắt buộc, phổ cập giáo dục, phục vụ thống nhất công tác quản lý, dự báo, điều hành và phân bổ nguồn lực bảo đảm đáp ứng tiêu chí “**đúng, đủ, sạch, sống**”. Hiệu trưởng chỉ đạo và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước cơ quan quản lý cấp trên về sự đầy đủ và chính xác của dữ liệu đơn vị đã cập nhật trên cơ sở dữ liệu.

Khai thác dữ liệu để phát hiện kịp thời thiếu hụt về đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị, chính sách hỗ trợ và các nguy cơ ảnh hưởng chất lượng, an toàn. Không yêu cầu cung cấp lại dữ liệu đã có trên hệ thống hoặc trong hồ sơ chuyên môn; không phát sinh hồ sơ, sổ sách ngoài quy định⁴⁹.

V. BẢO ĐẢM AN TOÀN, KỶ CƯƠNG TRƯỜNG HỌC VÀ TĂNG CƯỜNG KIỂM TRA, GIÁM SÁT

1. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, kỷ cương

Các cơ sở giáo dục phổ thông xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, dân chủ, kỷ cương; thực hiện hiệu quả công tác bảo đảm an toàn trường học, xây dựng văn hóa học đường⁵⁰ và tăng cường quản lý đạo đức nhà giáo, văn hóa ứng xử và kỷ cương trường học; chú trọng phòng ngừa, phát hiện, xử lý nghiêm hành vi vi phạm đạo đức nhà giáo, bạo lực học đường, xâm phạm danh dự, nhân phẩm của nhà giáo và học sinh; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong quản lý, phòng ngừa, phát hiện và xử lý các vụ việc phát sinh.

Thực hiện các biện pháp phòng, chống bạo lực học đường, xâm hại trẻ em, tai nạn, mất an toàn thực phẩm, tệ nạn và nguy cơ trên không gian mạng; xây dựng phương án ứng phó, xử lý kịp thời các tình huống mất an toàn⁵¹.

Bảo đảm an toàn đối với học sinh nội trú, bán trú, học sinh ở xa gia đình. Quản lý chặt chẽ việc ăn, ở, sinh hoạt, học tập, chăm sóc sức khỏe, tư vấn tâm lý, phòng chống bạo lực, xâm hại, kỳ thị và phân biệt đối xử. Tăng cường tư vấn tâm lý, công tác xã hội trường học; bố trí người thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế và được bồi dưỡng nghiệp vụ; chủ động phát hiện, tư vấn, hỗ trợ học sinh có khó khăn tâm lý, áp lực học tập và nguy cơ trên môi trường số.

2. Quản lý dạy thêm, học thêm; các khoản thu, chi, tài trợ và huy động nguồn lực xã hội

Các cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện nghiêm các quy định về dạy thêm, học thêm; Hiệu trưởng thực hiện trách nhiệm quản lý trong phạm vi nhà trường

⁴⁹ Sở GDĐT sẽ có văn bản hướng dẫn riêng.

⁵⁰ Kế hoạch số 779/KH-SGDĐT ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Sở GDĐT về Triển khai thực hiện Chương trình hành động số 26-CTr/TU ngày 22/4/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa I thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07 tháng 01 năm 2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hoá Việt Nam trong ngành GDĐT tỉnh Đồng Tháp.

⁵¹ Công văn số 5265/BGDĐT-HSSV ngày 10 tháng 8 năm 2026 của Bộ GDĐT về việc Triển khai thực hiện Kế hoạch phối hợp bảo đảm an toàn trường học; phòng ngừa, phát hiện sớm và xử lý kịp thời các vụ việc bạo lực học đường, xâm hại trẻ em, vi phạm pháp luật của học sinh.

và đối với giáo viên thuộc đơn vị theo quy định⁵². Thực hiện đúng quy định về công khai, quản lý tài chính, thu, chi, tài trợ, huy động nguồn lực xã hội và hoạt động phối hợp, liên kết; bảo đảm tự nguyện, minh bạch, đúng mục đích, thẩm quyền. Kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý hành vi lạm thu, ép buộc đóng góp, ép buộc học thêm hoặc lợi dụng hoạt động giáo dục, tài trợ và huy động nguồn lực xã hội để thu các khoản trái quy định; không lợi dụng hoạt động phối hợp, liên kết hoặc danh nghĩa tự nguyện để ép buộc học sinh tham gia, thu tiền trái quy định.

3. Kiểm tra, giám sát, tiếp nhận và xử lý phản ánh

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và thực hiện chính sách, pháp luật về GDĐT. Tập trung kiểm tra việc triển khai CT GDPT; tổ chức lựa chọn, sử dụng sách giáo khoa và xuất bản phẩm tham khảo; hoạt động của các cơ sở giáo dục phổ thông tư thục; thực hiện chương trình giáo dục tích hợp, chương trình giáo dục của nước ngoài, giảng dạy CT GDPT Việt Nam bằng tiếng nước ngoài và các nội dung giáo dục bắt buộc đối với học sinh Việt Nam tại cơ sở giáo dục tư thục được phép thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài.

Kịp thời tiếp nhận, xử lý và phản hồi các phản ánh, kiến nghị về hoạt động giáo dục phổ thông; xác định rõ trách nhiệm và thời hạn giải quyết. Chủ động cung cấp thông tin chính xác, kịp thời về nhiệm vụ năm học, kết quả đổi mới giáo dục phổ thông và chính sách đối với học sinh, giáo viên, cơ sở giáo dục, tạo đồng thuận trong tổ chức thực hiện.

VI. TỔ CHỨC CÁC KỲ THI, CUỘC THI, HỘI THI

1. Cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp tỉnh

a) Đối tượng: Học sinh cấp THCS, THPT.

b) Thời gian thi: Dự kiến tháng 01/2027.

2. Cuộc thi Ý tưởng khởi nghiệp cấp tỉnh

a) Đối tượng: Học sinh cấp THCS, THPT.

b) Thời gian thi: Dự kiến tháng 11, 12/2026.

3. Kỳ thi Học sinh giỏi cấp tỉnh

a) Đối tượng: Học sinh cấp THPT.

b) Thời gian thi: Học kỳ 2.

4. Hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh

a) Đối tượng: Giáo viên cấp THPT.

b) Thời gian thi: Dự kiến tháng 3/2027.

Văn bản cụ thể cho từng Kỳ thi, Cuộc thi, Hội thi sẽ được Sở GDĐT hướng dẫn sau.

⁵² Quyết định số 87/2026/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Chủ động tham mưu, đề xuất với UBND cấp tỉnh và phối hợp với các sở, ngành, UBND cấp xã bảo đảm đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trường học; mạng lưới trường, lớp; cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, sách giáo khoa, học liệu; an toàn trường học; chính sách hỗ trợ học sinh và các điều kiện thực hiện giáo dục bắt buộc.

b) Xây dựng và ban hành Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2026-2027 phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh; xác định rõ trách nhiệm, tiến độ, kết quả thực hiện nhiệm vụ⁵³.

c) Tăng cường hướng dẫn, kiểm tra và hỗ trợ chuyên môn đối với các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh.

d) Kịp thời tháo gỡ khó khăn, xử lý các vấn đề phát sinh theo thẩm quyền hoặc tổng hợp, báo cáo vướng mắc vượt thẩm quyền về Bộ GDĐT, UBND tỉnh để được hướng dẫn, giải quyết.

2. Đề nghị Phòng Văn hóa - Xã hội các xã, phường

Tham mưu UBND cấp xã:

a) Triển khai đầy đủ các nội dung nhiệm vụ giáo dục phổ thông, hướng dẫn và kiểm tra các cơ sở giáo dục trên địa bàn quản lý, xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học.

b) Phối hợp chặt chẽ với Sở GDĐT và các đơn vị liên quan: rà soát, bảo đảm mạng lưới trường, lớp, cơ sở vật chất, hạ tầng, thiết bị dạy học và công tác an toàn trường học; bảo đảm đủ đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trường học trên địa bàn quản lý; triển khai đầy đủ các chính sách hỗ trợ học sinh và bảo đảm các điều kiện cần thiết để thực hiện hiệu quả giáo dục bắt buộc trên địa bàn.

c) Đánh giá kết quả thực hiện từng học kỳ, năm học, so sánh đối chiếu, phân tích kết quả, sơ kết rút kinh nghiệm, điều chỉnh và chỉ đạo kịp thời nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh.

d) Tăng cường kiểm tra việc tổ chức thực hiện của các cơ sở giáo dục cấp TH, THCS trên địa bàn.

đ) Nghiên cứu giải pháp thực hiện kế hoạch tạo bước đột phá trong thực hiện mục tiêu đổi mới căn bản, toàn diện về công tác GDĐT, đổi mới công tác quản lý ngành nhất là nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cấp TH, THCS.

3. Cơ sở giáo dục phổ thông

a) Căn cứ vào tình hình cụ thể của nhà trường, chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường; tổ chức thực hiện hiệu quả các hoạt động dạy học, giáo dục, đổi mới phương pháp, kiểm tra, đánh giá và quản lý học sinh; giám sát

⁵³ Phụ lục đính kèm.

thực hiện kế hoạch, đồng thời chịu trách nhiệm về quy trình, cách thức tổ chức và kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

b) Chỉ đạo tổ chuyên môn thảo luận, đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường.

c) Chủ động tiếp nhận hướng dẫn, chịu sự kiểm tra, giám sát và hỗ trợ từ Sở GDĐT, UBND cấp xã (đối với các trường TH, THCS); phản ánh kịp thời các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

Trên đây là hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2026 - 2027. Sở GDĐT đề nghị Ủy ban nhân dân các xã, phường chỉ đạo các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý tổ chức thực hiện; thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị, bảo đảm hoạt động dạy học ổn định, thông suốt. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị báo cáo kịp thời về Sở GDĐT (qua Phòng Giáo dục Phổ thông) để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Vụ Giáo dục Phổ thông - Bộ GDĐT (để báo cáo);
- UBND tỉnh Đồng Tháp (để báo cáo);
- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở GDĐT (để báo cáo);
- Trưởng các Phòng cơ quan Sở GDĐT (để phối hợp);
- UBND cấp xã (để phối hợp thực hiện);
- Các cơ sở giáo dục phổ thông (để thực hiện);
- Trường Phổ thông Năng khiếu, Huấn luyện và Thi đấu thể thao tỉnh Đồng Tháp (để thực hiện);
- Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hoà nhập (để thực hiện);
- Trường Nuôi dạy trẻ khuyết tật tỉnh (để thực hiện);
- Trường TH, THCS, THPT Tương Lai (để thực hiện);
- Trường THPT tư thục Ấp Bắc (để thực hiện);
- Đăng Website Sở GDĐT;
- Lưu: VT, GDPT (01b).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Phương Toàn

PHỤ LỤC

(Đính kèm Hướng dẫn số 1061/HD-SGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2026 của Sở GDĐT)

STT	Đơn vị thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Tiến độ thực hiện	Kết quả thực hiện (Sản phẩm / Chỉ tiêu)
1	Sở GDĐT	- Chủ động tham mưu, đề xuất với UBND cấp tỉnh và phối hợp với các sở, ngành, UBND cấp xã bảo đảm đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trường học; mạng lưới trường, lớp; cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, sách giáo khoa, học liệu; an toàn trường học; chính sách hỗ trợ học sinh và các điều kiện thực hiện giáo dục bắt buộc. - Xây dựng và ban hành Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2026 - 2027 phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh. - Tăng cường hướng dẫn, kiểm tra và hỗ trợ chuyên môn đối với các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh. - Kịp thời tháo gỡ khó khăn, xử lý các vấn đề phát sinh theo thẩm quyền hoặc tổng hợp, báo cáo vướng mắc vượt thẩm quyền	- Thường xuyên trong năm học 2026 - 2027. - Đầu năm học ban hành Hướng dẫn nhiệm vụ GDPT năm học 2026 - 2027. - Thường xuyên trong năm học 2026 - 2027 Thực hiện tham mưu, phối hợp, hướng dẫn, kiểm tra, hỗ trợ chuyên môn và tổng hợp báo cáo kịp thời.	- Các văn bản tham mưu UBND cấp tỉnh và văn bản phối hợp/hướng dẫn liên ngành được triển khai đồng bộ; Bảo đảm xây dựng mạng lưới trường lớp, cơ sở vật chất và an toàn trường học tại địa phương; Bảo đảm đầy đủ về đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, sách giáo khoa, học liệu và chính sách hỗ trợ học sinh toàn tỉnh. - Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2026 - 2027 của Sở GDĐT được hoàn thiện và ban hành kịp thời, đúng quy định. - Kế hoạch kiểm tra, hồ sơ kiểm tra. - Các báo cáo tổng hợp khó khăn, vướng mắc và báo cáo định kỳ gửi Bộ GDĐT, UBND tỉnh đầy đủ, đúng thời gian.

STT	Đơn vị thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Tiến độ thực hiện	Kết quả thực hiện (Sản phẩm / Chỉ tiêu)
		về Bộ GDĐT, UBND tỉnh để được hướng dẫn, giải quyết.		
2	UBND cấp xã	- Triển khai đầy đủ các nội dung nhiệm vụ giáo dục phổ thông, hướng dẫn và kiểm tra các cơ sở giáo dục trên địa bàn quản lý, xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học. - Phối hợp chặt chẽ với Sở GDĐT và các đơn vị liên quan: rà soát, bảo đảm mạng lưới trường, lớp, cơ sở vật chất, hạ tầng, thiết bị dạy học và công tác an toàn trường học; bảo đảm đủ đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trường học trên địa bàn quản lý; triển khai đầy đủ các chính sách hỗ trợ học sinh và bảo đảm các điều kiện cần thiết để thực hiện hiệu quả giáo dục bắt buộc trên địa bàn. - Đánh giá kết quả thực hiện từng học kỳ, năm học, so sánh đối chiếu, phân tích kết quả, sơ kết rút kinh nghiệm, điều chỉnh và chỉ đạo kịp thời nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh. - Tăng cường kiểm tra việc tổ chức thực hiện của các cơ sở giáo dục cấp TH, THCS trên địa bàn.	- Đầu năm học Ban hành văn bản triển khai Hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2026 - 2027. - Thường xuyên trong năm học 2026 - 2027 Phối hợp định kỳ và đột xuất theo các giai đoạn tuyển sinh, khai giảng và xuyên suốt quá trình tổ chức hoạt động giáo dục. - Cuối học kỳ, cuối năm học. - Định kỳ hoặc đột xuất trong năm học	- Văn bản triển khai Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2026 - 2027. - Mạng lưới trường lớp, cơ sở vật chất và an toàn trường học tại địa phương được giữ vững và nâng cao; huy động, duy trì sĩ số học sinh, thực hiện tốt chỉ tiêu giáo dục bắt buộc, không để học sinh bỏ học vì hoàn cảnh khó khăn; Các chính sách hỗ trợ học sinh yếu thế, học sinh nghèo trên địa bàn được thực hiện đúng, đủ, kịp thời. - Báo cáo, thống kê kết quả thực hiện theo học kỳ, năm học. - Kế hoạch kiểm tra của xã, phường; Báo cáo kết quả các đợt kiểm tra, giám sát; các văn bản đề xuất kiến nghị của trường (nếu có).

STT	Đơn vị thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Tiến độ thực hiện	Kết quả thực hiện (Sản phẩm / Chỉ tiêu)
		- Nghiên cứu giải pháp thực hiện kế hoạch tạo bước đột phá trong thực hiện mục tiêu đổi mới căn bản, toàn diện về công tác GDĐT, đổi mới công tác quản lý ngành nhất là nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cấp TH, THCS.	- Thường xuyên trong năm học 2026 - 2027	- Các văn bản chỉ đạo, định hướng
3	Các cơ sở giáo dục phổ thông	- Cụ thể hóa Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2026 - 2027 của Sở GDĐT thành kế hoạch giáo dục chi tiết của nhà trường. - Trực tiếp tổ chức thực hiện hiệu quả các hoạt động dạy học, giáo dục, đổi mới phương pháp, kiểm tra, đánh giá và quản lý học sinh; Giám sát thực hiện kế hoạch đồng thời chịu trách nhiệm về quy trình, cách thức tổ chức và kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao; Chỉ đạo tổ chuyên môn thảo luận, đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường. - Chủ động tiếp nhận hướng dẫn, chịu sự kiểm tra, giám sát và hỗ trợ từ Sở GDĐT, UBND cấp xã (đối với các trường TH, THCS); phản ánh kịp thời các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.	- Trước khi bắt đầu năm học: Xây dựng và phê duyệt Kế hoạch giáo dục nhà trường. - Xuyên suốt năm học 2026 - 2027: Tổ chức thực hiện hoạt động dạy học, rèn luyện, kiểm tra đánh giá và cải tiến chất lượng giáo dục. - Thực hiện theo kế hoạch của Sở GDĐT, UBND cấp xã (đối với các trường TH, THCS).	- Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2026 - 2027 được ban hành và triển khai nghiêm túc. - Chất lượng dạy và học được nâng cao; môi trường giáo dục an toàn, kỷ cương, lành mạnh. - Hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu nhiệm vụ năm học và các quy định về bảo đảm chất lượng. - Báo cáo của trường, các tài liệu minh chứng, Biên bản và thông báo kết luận của các đợt kiểm tra, giám sát; các văn bản đề xuất kiến nghị của trường (nếu có).